

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày: 16/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN - TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Dương**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Đình Hưng**.

2. Ông **Đỗ Trung Xuân**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đinh Kim Dung** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà **Đỗ Mai Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại nhà Văn hóa tổ 16, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/HSST ngày 24/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12 tháng 11 năm 1992, tại tỉnh B1; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 13, phường S, thành phố B, tỉnh B1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị L; có vợ là La Thị L1 (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án: Không, tiền sự: 01 (ngày 04/01/2022, bị Chủ tịch UBND phường S, thành phố B, tỉnh B1 ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 3 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); nhân thân: Năm 2010, bị Công an thị xã B (nay là thành

phố B), tỉnh B1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt “cảnh cáo” theo Quyết định số 317 ngày 15/3/2010.

Bị tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 17/02/2022, hiện nay tại ngoại – Có mặt.

** Bị hại:*

1. Chị Triệu Thị Phương L1, sinh năm 1993. Trú tại: Tổ 13, phường S, thành phố B. Vắng mặt.

2. Anh Lê Tiến Đ, sinh năm 1988. Trú tại: Tổ 13, phường S, thành phố B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/02/2022, Bùi Văn M đi bộ từ nhà đến khu đất trong cách nhà khoảng 20 mét thuộc tổ 13, phường S, thành phố B để tìm củi thì nhìn thấy chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu KIA màu xanh, biển kiểm soát 97C-018.xx của anh Lê Tiến Đ và vợ là chị Triệu Thị Phương L1 là hàng xóm của M đang đỗ tại đây và không có ai quản lý. M đi đến gần chiếc xe và quan sát qua cửa kính phụ bên phải chiếc xe thì phát hiện trong xe tại hộc để đồ gần cần số có một số tờ tiền nhưng chưa biết có cụ thể bao nhiêu nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên để tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, do sợ bị phát hiện nên M chưa thực hiện hành vi trộm cắp ngay mà đi về nhà để ngủ và dự định sáng sớm hôm sau sẽ thực hiện.

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 14/02/2022, sau khi ngủ dậy M đi bộ ra khu đất trống và đến vị trí chiếc xe ô tô tải đang đỗ. Quan sát xung quanh không có người, M nhặt một mẫu bê tông ở gần xe kích thước 20cm x 5,5cm x 4cm rồi dùng tay cầm mẫu bê tông đập mạnh vào cửa kính phụ bên phải chiếc xe nhưng kính không vỡ. Thấy vậy, M quay về nhà lấy một chiếc búa bằng kim loại, cán bằng gỗ có bọc cao su, dài 74 cm (loại búa dùng để bở củi) đi đến cạnh cửa phụ bên phải chiếc xe và dùng búa đập vỡ kính xe. Sau khi kính xe vỡ tạo khoảng trống có kích thước khoảng 35cm x 24cm. M luồn tay qua khoảng trống kính vỡ lấy toàn bộ số tiền để trong hộc để đồ gần cần số xe rồi cầm trên tay đi về nhà. Khi về đến nhà, Mạnh đã giấu số tiền vừa trộm cắp được vào trong người và đi

ngủ tiếp. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, M tỉnh dậy và lấy toàn bộ số tiền đã trộm cắp được ra đếm được tổng số tiền là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng), gồm 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), sau đó cất giấu trên người và đi uống thuốc Methadone tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh B1. Sau khi uống thuốc Methadone xong, M đi chơi và đã lấy 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trong số tiền trộm cắp được đi mua ma túy về sử dụng. Nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nên hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày, M đã đến Công an phường S, thành phố B để tự thú, đồng thời giao nộp số tiền đã trộm cắp còn lại 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) cho cơ quan Công an.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 14/02/2022, anh Lê Tiến Đ đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Bùi Văn M đã bồi thường cho anh Lê Tiến Đ và chị Triệu Thị Phương L1 số tiền trộm cắp và chi phí sửa chữa xe là 6.300.000 đồng và anh Đ, chị L không có yêu cầu Bùi Văn M phải bồi thường thêm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTSTXTTTHS ngày 28/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Kạn kết luận: *“01 (một) kính chắn gió xe ô tô, nhãn hiệu KIA, BKS 97C-01867, màu sơn xanh, xe đã qua sử dụng bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng chẵn)”*.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSTP ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Bùi Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 17/02/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc búa bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 74cm, phần kim loại có kích thước 14cm x 6cm, có một lo sắc (loại búa dùng để bở củi); 01 (Một) mẫu bê tông kích thước 20cm x 5,5cm . 4cm. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 14/02/2022, tại tổ 13, phường S, thành phố B, tỉnh B1 bị cáo Bùi Văn M đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) của anh Lê Tiến Đ và chị Triệu Thị Phương L để trong xe ô tô biển kiểm soát 97C- 018.67.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2010 bị Công an thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức “cảnh cáo”. Bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự (ngày 04/01/2022, bị Chủ tịch UBND phường S, thành phố B ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Công an tự thú và tự nguyện bồi thường thiệt hại xong cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng..

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Tuy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, trong thời gian được tại ngoại ngày 13/5/2022 bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đang bị cơ quan Công an điều tra, xử lý nên cần phải xử lý nghiêm và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã trộm cắp và chi phí sửa chữa xe với tổng số tiền là 6.300.000 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường và đã bồi thường xong. Tại phiên tòa bị hại vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh đen, đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim số 0383 111 992 của Bùi Văn Mạnh. Qua điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 17/4/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Bùi Văn Mạnh là đúng quy định của pháp luật.

- 01 (một) chiếc búa bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 74cm, phần kim loại có kích thước 14cm x 6cm, có một lưỡi sắc (loại búa dùng để bổ củi). Là tài sản của bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) mẫu bê tông kích thước 20cm x 5,5cm x 4cm là vật bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) trong phong bì niêm phong ký hiệu D1, là tài sản bị cáo đã trộm cắp nhưng do bị cáo đã bồi thường xong nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, sau khi thi hành án xong số tiền còn thừa sẽ trả lại cho bị cáo.

* Đối với hành vi của Bùi Văn M ngày 14/02/2022, đã sử dụng chiếc búa bằng kim loại đập vỡ cửa kính bên phụ xe ô tô tải BKS 97C- 018.xx gây hư hỏng cửa kính. Tuy nhiên, do tài sản bị hư hỏng có giá trị là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) nên hành vi trên của Bùi Văn M không cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Điều 178/BLHS. Do đó, Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Bùi Văn M khai nhận sau khi trên xe tài sản Mạnh đã dùng số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trộm cắp được để mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên, M không rõ tên tuổi địa chỉ của người bán ma túy. Do đó, không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với hành vi trên.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 17/02/2022.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc búa bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 74cm, phần kim loại có kích thước 14cm x 6cm, có một lưỡi sắc (loại búa dùng để bổ củi); 01 (Một) mẫu bê tông kích thước 20cm x 5,5cm x 4cm.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) trong phong bì ký hiệu D1.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phá án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương